

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày 22.3.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quang Bình và bà Phạm Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông Bùi Kim Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Nhà Văn Hoá thôn Đồng An, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 22/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 08/3/2024, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn M, con bà: Nguyễn Thị D. Tiền án: Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/3/2014, của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bản án số 10/2015/HSST ngày 15/4/2015, của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/3/2014, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 03 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2022). Tiền sự: Ngày 20/4/2023 bị Công an thị xã Mỹ Hào xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác. Bị cáo bị tạm giữ từ 22/5/2023, bị tạm giam từ ngày 25/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn Q, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Nông Thị T, sinh năm 2005, địa chỉ: thôn N 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

4. Chị Lữ Hồng D, sinh năm 2001, địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

5. Chị Quàng Thị D, sinh năm 2001, địa chỉ: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

6. Chị Lò Thị C, sinh năm 1999, địa chỉ: bản H, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

7. Chị Vàng Thị L, sinh năm 1999, địa chỉ: Bản 46, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu.

8. Chị Vì Thị Bích T, sinh ngày 10/01/2009, nơi cư trú: Tổ dân phố 26, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hiện nay đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng tại: Trường giáo dưỡng số 02, cục C10, Bộ Công an.

Người đại diện cho chị T: bà Lò Thị K, sinh năm 1986 và ông Vì Văn P, sinh năm 1983, địa chỉ Tổ dân phố 26, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (là bố đẻ, mẹ đẻ chị T).

9. Anh Chu Văn T, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn H là chủ quán Karaoke Đức Anh, ở thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do không có nhu cầu kinh doanh nên ngày 20/4/2023, anh H đã cho Nguyễn Văn L thuê lại quán để kinh doanh dịch vụ Karaoke. Trong quá trình hoạt động, L cho anh Nguyễn Văn H, chị Nông Thị T, chị Vì Thị Bích T, chị Lữ Hồng D, chị Quàng Thị D, chị Lò Thị C, chị Vàng Thị L (là nhân viên của anh H) và một số nhân viên khác, ở lại quán và làm nhân viên phục vụ rót bia, chọn bài trong phòng hát khi khách yêu cầu.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/5/2023, L đang đứng ở quầy của quán Karaoke Đức Anh thì Chu Văn T và một đối tượng thanh niên tên T1 đến quán. T1 hỏi thuê một phòng hát và yêu cầu L cho 03 nhân viên phục vụ vào

phòng, L đồng ý. Long sắp xếp cho T1 và Chu Văn T vào phòng số 03 của quán, đồng thời L điều Nông Thị T, Vì Thị Bích T và Lữ Hồng D vào rót bia và chọn bài cho T1 và Chu Văn T. Trong quá trình hát, T1 bỏ ra và để trên mặt bàn trong phòng hát 02 viên ma túy (dạng kẹo) và 01 gói ma túy (dạng Ke) và nhờ T chia ma túy (kẹo) cho mọi người. T đồng ý, lấy 01 viên ma túy (dạng kẹo) bẻ làm đôi, chia cho Nông Thị T sử dụng một nửa, nửa còn lại T sử dụng; viên ma túy (dạng kẹo) còn lại T bẻ làm đôi, Chu Văn T sử dụng một nửa, nửa còn lại Chu Văn T để xuống mặt bàn và T1 lấy sử dụng. Khoảng 30 phút sau T1 bảo T đi lấy dụng cụ để sử dụng ma túy (ke), T đồng ý rồi đi ra quầy của quán lấy một đĩa sứ và một ống hút mang vào phòng để trên mặt bàn. Sau đó T1 nhờ L và dăm ma túy (xào Ke) cho mọi người sử dụng. L đồng ý, L dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ, đổ gói ma túy Ke trong túi nilon nói trên ra đĩa và dùng thẻ cứng dăm nhỏ để T, Chu Văn T, T, Nông Thị T, D sử dụng. Sau đó T1 đi ra ngoài đón bạn không tiếp tục tham gia sử dụng ma túy.

Chu Văn T, T, Nông Thị T, D sử dụng ma túy và hát đến 02 giờ 30 phút ngày 21/5/2023 thì bị lực lượng Công an huyện Kim Động và Công an xã Toàn Thắng kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ: tại mặt bàn đầu tiên từ hướng cửa phòng hát đi vào 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa có chất tinh bột màu trắng (ký hiệu M1), 01 đoạn ống hút tự chế được làm từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng và vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ cứng bao sim (không còn sim), 01 túi nilon nhỏ kích thước (02 x 02) cm và 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ (ký hiệu M2). Quản lý của L 01 chiếc điện thoại di động ghi logo chữ Samsung và 08 quyển sổ.

Tại bản kết luận giám định số 297/KL-KTHSMT ngày 24/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,070 gam, là ma túy, là loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, bám dính trên bề mặt đĩa sứ, thẻ cứng và ống hút trong niêm phong ghi ký hiệu M2, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 3842/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an xác định: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu nước tiểu của Nông Thị T, Vì Thị Bích T, Lữ Hồng D và Chu Văn T. Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L.

Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: số ma túy thu được trong phòng hát số 03 là của đối tượng tên T1 bỏ ra để các đối tượng sử dụng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 đoạn ống hút tự chế được làm từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng và vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 thẻ cứng bao sim (không có sim), 01 túi nilon nhỏ kích thước (02 x 02)cm và 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ là của L và những người liên quan dùng để tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy; 01

điện thoại di động ghi logo chữ Samsung và 08 quyền sở quản lý của L, quá trình điều tra xác định L không sử dụng vào việc phạm tội, L xin được nhận lại chiếc điện thoại và 08 quyền sở trên.

Ngoài ra, Vì Thị Bích T, Lữ Hồng D, Quàng Thị D, Lò Thị C, Vàng Thị L khai nhận, trước đó T, D, C, Vàng Thị L, Quàng Thị D có lần phục vụ khách hàng hát và sử dụng ma túy trong quán Karaoke Đức Anh. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa rõ nên tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Vì Thị Bích T, sinh ngày 10/01/2009, rạng sáng ngày 21/5/2023, có hành vi tổ chức cho Nông Thị T, Lữ Hồng D, Chu Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 03 quán Karaoke Đức Anh. Tuy nhiên, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T đủ 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi nên hành vi của T không cấu thành tội phạm. Theo đề nghị của Cơ quan Công an huyện Kim Động, Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 06/QĐ-TA ngày 22/8/2023 đối với Vì Thị Bích T.

Đối với anh Nguyễn Văn H, rạng sáng ngày 21/5/2023, anh H không điều D, T, Nông Thị T vào phục vụ khách và sử dụng ma túy tại phòng hát số 03 quán Karaoke. D, T, Nông Thị T sử dụng ma túy cùng khách tại phòng hát số 03, anh H không biết nên không xử lý đối với H.

Đối với anh Hoàng Văn H, khi cho L thuê lại quán Karaoke Đức Anh để kinh doanh, anh Hải không biết L sử dụng phòng hát của quán vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên T1 và nguồn gốc số ma túy mang theo cho mọi người sử dụng. Do L, Nông Thị T, D, Chu Văn T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý nên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Thị T, Lữ Hồng D, Chu Văn T, Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Thị T, D, Chu Văn T.

Vật chứng thu giữ: 0,060 gam ma túy, loại Ketamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng bao sim màu đỏ và 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 Việt Nam đồng; 01 túi nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì; 01 hộp bìa cát tông niêm phong mẫu vật phẩm gửi giám định; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 chiếc điện thoại di động ghi logo chữ Samsung; 08 quyền sở được niêm phong trong hộp giấy bìa cứng dán kín.

Cáo trạng số 07/CT-VKSKĐ ngày 22/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c và h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c và h khoản 2 Điều 255; khoản 2 Điều 53; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 0,060 gam ma túy, loại Ketamine, trong phong bì niêm phong được ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng bao sim màu đỏ (không có sim), 01 túi nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì; 01 hộp bìa cát tông niêm phong mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong hộp bìa catton hoàn mẫu vật; 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 10.000 đồng được niêm phong trong hộp bìa catton hoàn mẫu vật.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động ghi logo chữ Samsung; 08 quyển sổ được niêm phong trong hộp giấy bìa cứng dán kín.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, Biên bản vụ việc, Kết luận giám định số 297/KL-KTHSMT ngày 24/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, Kết luận giám định số 3842/KL-KTHS ngày 01/6/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ

kết luận: Rạng sáng ngày 21/5/2023 tại quán Karaoke Đức Anh có địa chỉ thôn An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Nguyễn Văn L có hành vi tổ chức cho Vì Thị Bích T (sinh ngày 01/10/2009), Chu Văn T, Nông Thị T và Lữ Hồng D sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại hiện trường 0,070 ma túy, loại Ketamine. Bản án số 10/2015/HSST ngày 15/4/2015, của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/3/2014, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 03 tháng tù. Như vậy, bị cáo có hành vi tổ chức cho từ hai người trở lên, cho người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, với tình tiết định khung là Tái phạm, chưa được xoá án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là: Tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, c và h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rất rõ hành vi tổ chức trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Đối với hành vi của Vì Thị Bích T, sinh ngày 10/01/2009, rạng sáng ngày 21/5/2023, có hành vi tổ chức cho Nông Thị T, Lữ Hồng D, Chu Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 03 quán Karaoke Đức Anh. Tuy nhiên, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội T đủ 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi nên hành vi của T không cấu thành tội phạm. Theo đề nghị của Cơ quan Công an huyện Kim Động, Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 06/QĐ-TA ngày 22/8/2023 đối với Vì Thị Bích T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn H, rạng sáng ngày 21/5/2023, anh H không điều D, T, Nông Thị T vào phục vụ khách và sử dụng ma túy tại phòng hát số 03 quán Karaoke. D, T, Nông Thị T sử dụng ma túy cùng khách tại phòng hát số 03, anh H không biết nên không có căn cứ xử lý đối với anh H.

Đối với anh Hoàng Văn H, khi cho L thuê lại quán Karaoke Đức Anh để kinh doanh, anh H không biết L sử dụng phòng hát của quán vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với anh H.

Đối với đối tượng tên T1 và nguồn gốc số ma túy mang theo cho mọi người sử dụng. Do Nguyễn Văn L, Nông Thị T, Lữ Hồng D, Chu Văn T, Vì

Thị Bích T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý nên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Thị T, Lữ Hồng D, Chu Văn T, Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Thị T, D, Chu Văn T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 20/4/2023 bị Công an thị xã Mỹ Hào xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo 02 lần bị Tòa án xét xử và tuyên bố bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội Cướp tài sản.

[5] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật, bên trong chứa 0,060 gam ma túy, loại Ketamine, là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng bao sim màu đỏ (không có sim), 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì, 01 hộp bìa cát tông niêm phong mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong hộp bìa catton hoàn mẫu vật sau giám định; 01 bật lửa gas màu đỏ, được sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn Việt Nam đồng) được niêm phong trong hộp bìa catton hoàn mẫu vật sau giám định, được sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 Chiếc điện thoại di động ghi logo chữ Samsung; 08 quyển sổ được niêm phong trong hộp bìa cứng, thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa bị

cáo uỷ quyền cho bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn M, trú tại thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ông M nhất trí nhận uỷ quyền của bị cáo nên chấp nhận để ông M nhận thay bị cáo các tài sản trên.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 53; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 11 (mười một) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/5/2023.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 0,060 gam ma túy, loại Ketamine, được niêm phong trong phong bì niêm phong được ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng bao sim màu đỏ (không có sim), 01 túi nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì, 01 hộp bìa cát tông niêm phong mẫu vật gửi giám định, được niêm phong trong hộp bìa catton hoàn mẫu vật; 01 bật lửa gas màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn Việt Nam đồng) được niêm phong trong hộp bìa catton hoàn mẫu vật.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động ghi logo chữ Samsung; 08 quyền sở được niêm phong trong hộp giấy bìa cứng dán kín. Ông Nguyễn Văn M nhận thay.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 28/02/2024).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh